# Tự Điển Làng Mai - B (15-40)

*Tự Điển Làng Mai*

B Ba cảm thọ (pháp số) Cảm thọ thứ Ba lạy (pháp số, phép tu) 1. Một pháp nhất là lạc thọ - cảm giác dễ chịu. Cảm môn thực tập của Làng Mai. 2. Sự thực thọ thứ hai là khổ thọ - cảm giác khó tập lạy xuống (tiếng Anh là Touching chịu. Cảm thọ thứ ba là xả thọ - cảm The Earth) để buông bỏ, chuyển hóa giác trung tính, không khó chịu cũng và đạt tới vô sinh. Lạy thứ nhất: Năm không dễ chịu và cũng có thể chuyển vóc sát đất, con tiếp xúc với tổ tiên và thành khổ thọ hay lạc thọ. Cảm thọ có con cháu của con trong hai dòng tâm thể có nguồn gốc sinh vật lý hay tâm linh và huyết thống. Con có tổ tiên lý. Cảm thọ là lĩnh vực quán chiếu thứ tâm linh của con là Bụt, các vị bồ tát, hai được đề cập tới trong Kinh Quán các vị thánh tăng và các vị tổ sư qua Niệm Hơi Thở và Kinh Bốn Lĩnh Vực các thời đại, trong đó có các bậc sư Quán Niệm. Ở Làng Mai, chánh niệm trưởng của con đã qua đời hay còn tại được thực tập thường xuyên để có thể thế. Các vị đang có mặt trong con, các nhận diện và chuyển hóa các cảm thọ vị đã truyền trao cho con những hạt theo hướng tích cực, chuyển hóa một giống bình an, trí tuệ, tình thương và xả thọ hay khổ thọ thành một lạc thọ. hạnh phúc. Nhờ liệt vị mà con có được Ví dụ, nhức răng là một khổ thọ. Khi một ít vốn liếng của an lạc, tuệ giác quán chiếu cảm thọ đó “Tôi đang thở và từ bi. Trong dòng tổ tiên tâm linh vào và biết rằng tôi đang nhức răng. của con, có những vị mà giới hạnh, trí Tôi đang thở ra và mỉm cười với cái tuệ và từ bi viên mãn, nhưng cũng có răng nhức của tôi”, ta thấy rằng không những vị mà giới hạnh, trí tuệ và từ bi nhức răng là một hạnh phúc. Bình còn khiếm khuyết. Tuy nhiên con cúi thường ta cho tình trạng không nhức đầu nhận chịu tất cả là tổ tiên tâm linh răng là một xả thọ. Khi bị nhức răng, của con, vì chính trong con cũng có ta mới khám phá ra rằng không nhức những yếu đuối, những khiếm khuyết răng quả là một lạc thọ, tức là khi đó về giới hạnh, trí tuệ và từ bi. Và cũng một xả thọ, nhờ có yếu tố chánh niệm, vì con biết trong con còn có những yếu đã chuyển thành một lạc thọ. đuối và khiếm khuyết ấy cho nên con Ba học (pháp số) Giới, định và tuệ mở lòng chấp nhận tất cả các con cháu hoặc niệm, định và tuệ. Còn gọi là tam của con, trong đó có những người mà vô lậu học – ba phép thực tập giúp cho giới hạnh, trí tuệ và từ bi đáng cho con mình không còn sa đọa. kính ngưỡng nhưng cũng có những



người còn đang chật vật, khó khăn và hấp hối, sợ hãi không biết sẽ đi về đâu. trồi sụp không ngừng trên con đường Con là em bé sống trong nghèo khổ, tu đạo. Điều này cũng đúng về phương tật bệnh, chân tay gầy ốm như những diện huyết thống. Con chấp nhận tất ống sậy, không có tương lai. Con là kẻ cả các vị tổ tiên huyết thống của con đang chế tạo bom đạn để bán cho các về cả hai phía nội, ngoại với tất cả nước nghèo khổ. Con là con ếch bơi những đức độ, công hạnh và khiếm trong hồ mà cũng là con rắn nước cần khuyết của các vị, cũng như con mở nuôi thân bằng thân ếch nhái. Con lòng chấp nhận tất cả các con cháu là con sâu, con kiến mà cũng là con của con với những đức độ, tài năng và chim đang đi tìm kiếm con kiến, con khiếm khuyết của từng người. Tổ tiên sâu. Con là cây rừng đang bị đốn ngã, tâm linh và tổ tiên huyết thống của

là nước sông và không khí đang bị ô con, cũng như con cháu tâm linh và nhiễm, mà cũng là người đốn rừng và huyết thống của con, đều đang có mặt làm ô nhiễm không khí và nước sông. trong con. Con là họ, họ là con, con Con thấy con trong tất cả mọi loài không có một cái ta riêng biệt; tất cả và tất cả mọi loài trong con. Con là đều có mặt trong một dòng sinh mạng một với những bậc đại nhân đã chứng đang diễn biến mầu nhiệm. Lạy thứ được vô sinh, có thể nhìn những hiện hai: Năm vóc sát đất, con tiếp xúc với tượng diệt sinh, hạnh phúc và khổ đau mọi người và mọi loài đang có mặt bằng con mắt trầm tĩnh. Con là một với con giờ này trong sự sống. Con với những thiện tri thức hiện đang có thấy con là sự sống mầu nhiệm đang mặt rải rác khắp nơi trên thế giới, có dàn trải trong không gian. Con thấy đủ bình an, hiểu biết và thương yêu, có con liên hệ mật thiết tới mọi người khả năng tiếp xúc với những gì nhiệm và mọi loài; tất cả những hạnh phúc mầu, có khả năng nuôi dưỡng và trị và khổ đau của mọi người và mọi liệu trong sự sống, và cũng có thể ôm loài là những hạnh phúc và khổ đau trọn thế gian này bằng trái tim thương của chính con. Con là một với những yêu và hai cánh tay hành động của quý người sinh ra đã có khuyết tật, hoặc vị. Con là người có đủ an lạc và thảnh vì chiến tranh, tai nạn hay ốm đau mà thơi, có thể hiến tặng sự không sợ hãi trở thành khuyết tật. Con là một với và niềm vui sống cho những sinh vật những người đang bị kẹt vào những quanh mình. Con thấy con không hề tình trạng chiến tranh, áp bức và bóc đơn độc. Những bậc đại nhân hiện lột. Con là một với những người chưa đang có mặt trên đời; tình thương và từng có hạnh phúc trong gia đình, niềm vui sống của họ đang nâng đỡ không có gốc rễ, không có bình an con, không để con đắm chìm trong trong tâm, đói khát hiểu biết, đói khát tuyệt vọng và giúp con sống đời sống thương yêu, đang đi tìm một cái gì của con một cách an vui, trọn vẹn và đẹp, thật và lành để bám víu vào mà có ý nghĩa. Con thấy con trong tất cả tin tưởng. Con là một với người đang các vị và tất cả các vị trong con. Lạy



thứ ba: Năm vóc sát đất, con buông Ba mươi sáu định đề giáo lý Làng bỏ ý niệm về hình hài và thọ mạng. Mai (pháp số) 1. Hư không không phải Con thấy được thân tứ đại này không là một pháp vô vi, hư không chỉ biểu đích thực là con, con không bị giới hạn hiện chung với thời gian, vật thể và tâm trong hình hài này. Con là tất cả dòng thức. 2. Về phương diện Tích Môn: Tất sinh mạng tâm linh và huyết thống từ cả các pháp đều là hữu vi. Về phương nghìn xưa liên tục diễn biến tới nghìn diện Bản Môn: Tất cả các pháp đều là sau. Con là một với tổ tiên của con, vô vi. 3. Niết Bàn là sự vắng mặt của con là một với con cháu của con. Con vô minh và phiền não mà không phải là sự sống biểu hiện dưới vô lượng là sự vắng mặt của uẩn, xứ và giới. hình thức. Con là một với mọi người 4. Niết Bàn là Niết Bàn, không hữu và mọi loài, dù an lạc hay khổ đau, vô dư y cũng không vô dư y. 5. Niết Bàn úy hay lo lắng. Con đang có mặt khắp có thể được tiếp xúc trong giây phút nơi trong giờ phút này, và từ quá khứ hiện tại. 6. Niết Bàn không phải là một cho tới tương lai. Sự tan rã của hình pháp mà là tự tánh của các pháp. 7. hài này không động được tới con, như Vô sinh có nghĩa là Niết Bàn, có nghĩa một cánh hoa đào rơi không làm cho là Chánh Giác, cùng với bất diệt, vô sự có mặt của cây hoa đào suy giảm. khứ vô lai, phi nhất phi dị, phi hữu phi Con thấy con là một con

sóng trên vô. 8. Các định Không, Vô tướng, Vô mặt đại dương, bản thể con là nước Tác giúp ta tiếp xúc với Niết Bàn. 9. trong đại dương. Con thấy con trong Những định căn bản là Vô Thường, Vô tất cả các con sóng khác và tất cả các Ngã, Niết Bàn. 10. Ba Pháp Ấn là Vô con sóng khác trong con. Sự biểu hiện Thường, Vô Ngã, và Niết Bàn. Có thể hay ẩn tàng của hình tướng con sóng nói tới bốn Pháp Ấn hay năm Pháp Ấn không làm suy giảm sự có mặt của đại nếu trong đó có Pháp Ấn Niết Bàn. 11. dương. Pháp thân và tuệ mạng của con Niệm, Định, Tuệ là sự thực tập nòng không sinh mà cũng không diệt. Con cốt để đi đến giải thoát. 12. Giới cũng thấy được sự có mặt của con trước khi là Niệm. 13. Cần (tinh tấn) cũng là hình hài này biểu hiện và sau khi hình Giới. 14. Niệm, Định, Tuệ tương dung, hài này biến diệt. Con thấy được sự có cả ba đều có công năng đưa tới hỷ mặt của con ngoài hình hài này, ngay lạc và giải thoát. 15. Chánh niệm về trong giờ phút hiện tại. Khoảng thời khổ đau giúp ta nhận diện những điều gian tám, chín mươi năm không phải kiện hạnh phúc đang có mặt và ngăn là thọ mạng của con. Thọ mạng của ngừa tạo tác lầm lỗi và gieo nghiệp con, cũng như của một chiếc lá hay nhân xấu. 16. Bốn diệu đế đều là hữu của các vị Bụt Thế Tôn, là vô lượng. vi; Bốn diệu đế đều là vô vi. 17. Diệu Con thấy con vượt thoát ý niệm con là đế thứ ba có thể gọi là Lạc đế. 18. Ý một hình hài biệt lập với mọi biểu hiện chí tự do có được là do Tam Học. 19. khác của sự sống, trong thời gian cũng Nên nhìn tập đế là con đường của Bát như trong không gian. Tà Đạo. Nguyên do sinh tử luân hồi



không phải chỉ là ham muốn. 20. Vị A biểu kia. Trong khi cái này biểu thì cái La Hán chân thực cũng là một vị Bồ kia vô biểu. 30. Pháp không phải là Tát, vị Bồ Tát đích thực cũng là một vị một sự vật, một cái, một thực thể, mà A La Hán. 21. Hễ là người thì có thể là một quá trình, một sự kiện đang xẩy là Bụt, là Bụt nhưng không ngừng làm ra, và trước hết là một đối tượng của người; do vậy có hằng hà sa số Bụt. tâm thức. 31. Báo thân gồm cả y lẫn 22. Bụt có nhiều thân: Chúng sinh chánh, cả cộng lẫn tự, ta bà của chúng thân, pháp thân, thân ngoại thân, tăng sinh là tịnh độ của Bụt. 32. Không có thân, thừa kế thân, pháp giới thân và ngã nhưng vẫn có luân hồi. Có cái pháp giới tính thân. Người vì có thể là gọi là tương tức (samtati) nhưng cái Bụt nên cũng có đầy đủ các thân ấy. tương tức nào cũng đều có tính tương 23. Có thể nói tới con người (pudgala) tức. 33. Phật tử qua các thế hệ phải như một dòng ngũ uẩn liên tục (hằng) liện tục đối kháng lại hai khuynh luôn luôn chuyển biến (chuyển) liên hệ hướng thần hóa và ngã hóa, biểu hiện tương duyên và trao đổi với các dòng những nhu yếu đại chúng nhất của con hiện tượng khác, mà không thể nói tới người. 34. Tàng thức có công năng con người như một cái ta biệt lập, bất học hỏi, huân tập, xử lý, lưu trữ, sắp biến và thường hằng. 24. Chỉ có thể đặt kế hoạch đối phó, bảo hộ, nuôi hiểu luân hồi theo đệ nhất nghĩa trong dưỡng, trị liệu và tiếp nối. Tàng thức ánh sáng của vô thường, vô ngã và có công năng thiết lập một kho tư liệu, tương tức. 25. Khổ lạc tương tức; phiền những lề lối hành xử vô thức đã được não và bồ đề đều có tính chất hữu cơ. sắp đặt sẵn, một chương trình tự động 26. Tăng thân, Phật thân, Pháp thân tự dẫn để chiếc thuyền có thể tự lèo tương tức. Trong chân Tăng có chân lái mà không cần sự có mặt của một vị Phật và chân Pháp. 27. Vì phiền não thuyền trưởng. 35. Mạt na có khuynh và bồ đề đều

có tính chất hữu cơ, nên hướng tìm an ổn lạc thú bền bỉ, không sự thực tập cần được liên tục để mang thấy được luật tiêu thụ có chừng mực, tới chuyển hóa và giữ cho không đọa không thấy được mục đích và sự nguy lạc. Luân hồi là sự tiếp nối: cái đẹp và hại của sự tìm cầu dục lạc, không thấy cái lành cần được tiếp nối càng lâu, được sự thiết dụng của khổ đau, sự cần càng dài, càng tốt; cái xấu và cái dở thiết của tuệ giác vô thường, vô ngã, cần được chuyển hóa để đừng tiếp tục; tương tức, từ bi và truyền thông. 36. Ý rác phải được sử dụng để nuôi hoa. 28. thức nhờ thực tập Giới, Định, Tuệ mà Giải thoát luân hồi không có nghĩa là có thể học hỏi và chuyển xuống những chấm dứt một bổ đặc già la (pudgala) kinh nghiệm và tuệ giác của mình cho vốn không thật có, cũng không phải là tàng thức và giao cho tàng thức trách chấm dứt giới thân tuệ mạng của một nhiệm làm chín muồi và phát hiện đời tu. 29. Sinh diệt chỉ là biểu và vô toàn diện những hạt giống tuệ giác đã biểu. Biểu là biểu hiện, năng sở đồng có sẵn trong nó. thời. Trong khi có biểu này thì có vô Ba sự quay về nương tựa (pháp số,



bài nhạc) Nương tựa Bụt, nương tựa tỉnh thức. Con đường này đã được Bụt Pháp, nương tựa Tăng. Cũng là tam tìm ra và chỉ dạy cho chúng ta. Tăng quy, ba quy hay là ba quy y. 2. Một bài (Sangha) - đoàn thể những người đang hát do Thầy Làng Mai viết lời và phổ cùng nhau thực tập đạo tỉnh thức và nhạc: Con về nương tựa Bụt. Người cùng đi trên con đường giác ngộ. Tam đưa đường chỉ lối cho con trong cuộc bảo không phải chỉ là đối tượng của đời. Namo Buddhaya. Con về nương đức tin, mà phải là đối tượng của sự tựa Pháp. Con đường của tình thương thực tập trong đời sống hàng ngày. và sự hiểu biết. Namo Dharmaya. Con Bác Cả (tên gọi) Danh từ các thầy và về nương tựa Tăng. Đoàn thể của các sư cô Làng Mai dùng để gọi bác những ai nguyện sống cuộc đời tỉnh Lê Nguyên Thiều (xem Lê Nguyên thức. Namo Sanghaya. Đã về nương Thiều) tựa Bụt, con đang có hướng đi sáng Bác Tư (tên gọi) Tác giả đẹp trong cuộc đời. Namo Buddhaya. của những bài thiền ca Đã về nương tựa Pháp, con đang mang âm hưởng lối hát được học hỏi và tu tập các pháp môn lối đối đáp Nam Bộ mà chuyển hóa. Namo Dharmaya. Đã về thiền sinh từ Nam chí Bắc nương tựa Tăng, con đang được tăng đều hâm mộ như : Thiền thân soi sáng, dìu dắt và nâng đỡ trên Hành (điệu ngũ điểm qua Bài Tạ), con đường thực tập. Namo Sanghaya. Thiền Trà (điệu Hành Vân), Thở (Lý Về nương Bụt trong con, xin nguyện Con Sáo Nam), Thương Bông Hường... cho mọi người thể nhận được giác tính Bác Tư được Sư Cô Chân Không mời sớm mở lòng Bồ Đề. Namo Buddhaya. từ Úc Châu sang Làng Mai để dạy đàn Về nương Pháp trong con, xin nguyện tranh cho thanh thiếu niên Việt. Đây cho mọi người nắm vững các pháp môn chỉ là cớ phụ để bác bớt giận và dẹp cùng lên đường chuyển hóa. Namo dần dần ý định dùng súng bắn chết vợ, Dharmaya. Về nương Tăng trong con, hai con gái (một cô là y sĩ một là luật xin nguyện cho mọi người xây dựng nên sư), con trai (kỹ sư) rồi tự sát luôn. Ở bốn chúng nhiếp hóa được muôn loài. Làng hơn một năm Bác Tư vẫn chưa Namo Sanghaya. Buddham saranam bỏ được ý định giết các con và tự sát. gaccha mi. Dharmam saranam gaccha Nhưng phép Bụt nhiệm mầu từ từ mi. Sangham saranam gaccha mi. thấm vào bác. Cuối năm thứ hai, khi Ba viên ngọc quý (pháp số) Tức là được Thiền Lạy lần đầu, bác Tư đã tam bảo. Bụt - phiên âm từ chữ Buddha khóc và tinh

chuyên thực tập mỗi ngày, của tiếng Magadhi nghĩa là người tỉnh ba tháng sau bác chuyển hóa 100%. thức, người có tự do, có an lạc, có Gương mặt của Bác đã trở nên thật tình thương và sự hiểu biết. Viên ngọc hiền, thật từ bi. Trở về lại Úc, từ chỗ là quý này cũng có nghĩa là tính Bụt, là kẻ thù, Bác trở nên vừa cha ruột vừa khả năng tỉnh thức trong mỗi người. cha tinh thần của tất cả các con, dàn Pháp (Dharma) - con đường của sự xếp và hòa giải nhiều tranh chấp giữa



các con vốn đã lớn. Hai năm sau bác bị thuộc gia đình xuất gia Cây Hồ Đào. ung thư gan và hôn mê sắp tắt thở khi Thọ giới Thức Xoa Ma Na năm 2004 hai mạch máu trong gan bị vỡ. Nghe trong đại giới đàn Đoàn Tụ. Thọ giới tiếng Sư Cô làm thiền hướng dẫn qua lớn ngày 14 tháng 1 năm 2006 trong điện thoại (!) trực tiếp vào phòng hồi đại giới đàn Cổ Pháp. Là đệ tử thứ 177 sức trong bệnh viện, bác tỉnh dậy và của Sư Ông Làng Mai. Sư cô Bách phục hồi sức khoẻ khá nhanh. Sau năm Nghiêm thuộc thế hệ thứ 43 của tông tháng tĩnh dưỡng Bác Tư (trai) và sư Lâm Tế và thế hệ thứ 9 của phái Liễu cô Phước Hải (vốn là bác Tư gái) cùng Quán. hai cô con gái qua Làng Mai với ý Bạch Vân (cơ sở) Một cư xá tại định cả ba cha con ở lại xuất gia. đạo tràng Thanh Sơn, tu viện Rừng Nhưng nhân duyên chưa đủ nên cuối Phong. cùng cả gia đình trở về lại Úc sau hai Bài Tụng Hạnh Phúc (bài tụng) Một năm tu học tại Làng. Bệnh ung thư gan bài tụng được sử dụng trong các công bộc phát lại và bác Tư đã ra đi thật phu sáng hoặc chiều tại các thiền viện, bình an với nụ cười trên môi. Điều này có thể dùng cho cả hai phái Thiền tông đã gây niềm tin cho không biết bao và Tịnh Độ tông. Có trong sách Nhật nhiêu là bạn bè. Sau đây là lời của bài Tụng Thiền Môn năm 2000 và Nghi Thiền Hành, bài hát đã trở nên quen Thức Tụng Niệm Đại Toàn. thuộc đối với rất nhiều bạn thiền sinh Ban chăm sóc (chức vụ) Một ủy ban về Làng Mai tu tập: Thở đều theo bước do toàn chúng của mỗi xóm bầu ra thảnh thơi, ta mỉm miệng nở luôn nụ để giúp Hội đồng Giáo Thọ và Hội cười. Đằng xa trời đất bao la, phút Đồng Tỳ kheo (ni) trong việc chăm giây hiện tại là phút giây tuyệt vời. sóc các sinh hoạt của đại chúng, phối Tuyệt vời là vẻ đẹp của đất trời. Tuyệt hợp với các chùa khác trong đạo tràng vời là ta ở tại đây, có thầy có bạn có điều hành và tổ chức lễ lược, tổ chức luôn nụ cười. Còn thở là ta còn sống, các khóa tu. Ban này gồm có cả các bước đều là còn đủ hai chân. Còn thấy vị tỳ khưu (tỳ khưu ni), sa di (sa di đường để ngắm thiên nhiên, vậy là ni) và các cư sĩ thường trú, được bầu sướng quá tiên trên trời... mỗi năm một lần, hoặc hai lần, người Bách Nghiêm (tên gọi) được bầu không nhất thiết phải có hạ Một vị xuất gia nữ của lạp cao, chỉ cần có tài năng phục vụ Làng Mai. Người Việt chúng. Tiếng anh gọi là Care Taking Nam, quốc tịch Mỹ, sinh Council, gọi tắt là C.T.C. năm 1980, tập sự xuất gia Bàn Chân Của Bụt (khóa tu) Tên một năm 2002 (22 tuổi), thọ khóa tu 21 ngày được tổ chức tại Làng giới Sa Di Ni ngày 8 tháng 2 năm 2003 Mai năm 2004. (23 tuổi) tại chùa Pháp Vân – Làng Bàn Tay Của Bụt (khóa tu) Tên một Mai, pháp danh Tâm Nguyên Đức, khóa tu 21 ngày được tổ chức tại Làng pháp tự Chân Bách Nghiêm. Sư cô Mai năm 2002.

Bản môn (thuật ngữ) Thế giới bản đại giới đàn Mùa Sen Mới. Là đệ tử thể, không sinh, không diệt, không thứ 338 của Sư Ông Làng Mai. Sư cô đến, không đi, không còn, không mất, Băng Nghiêm thuộc thế hệ thứ 43 của không một, không khác, vượt thoát tông Lâm Tế và thế hệ thứ 9 của phái giới hạn thời gian và không gian. Liễu Quán. Đồng nghĩa với vô sinh. Bản môn Báo Nghiêm (tên gọi) được dịch ra tiếng Anh là The Ultimate Một vị xuất gia nữ của Dimension, đối lại với tích môn là The Làng Mai. Người Việt Historical Dimension. Thế giới tích Nam, quốc tịch Việt Nam, môn là thế giới hiện tượng được nhận sinh năm 1986, tập sự thức qua khung thời gian và không xuất gia năm 2005 (19 gian. Tích môn được ví dụ với sóng, tuổi), thọ giới Sa Di Ni ngày 8 tháng 1 bản môn được ví dụ với nước. Sóng năm 2006 (20 tuổi) tại Tu viện Bát là sóng nhưng sóng đồng thời cũng là Nhã, pháp danh Tâm Quảng Hương, nước. Sóng có lên, có xuống, có sinh, pháp tự Chân Báo Nghiêm. Sư cô có diệt, có có, có không, có cao, có thuộc gia đình xuất gia Cây Hồng thấp, nhưng nước thì không. Vì sóng Giòn. Thọ giới Thức xoa ma na năm cũng là nước cho nên tiếp xúc sâu sắc 2008 tại Làng Mai trong đại giới đàn với sóng là tiếp xúc được với nước. Thanh Lương Địa. Thọ giới lớn ngày Tiếp xúc sâu sắc với tích môn thì cũng 12 tháng 01 năm 2009 tại Làng Mai tiếp xúc được với bản môn. Thực tập trong đại giới đàn Mùa Sen Mới. Là đệ thiền là thực tập sống sâu sắc để có thể tử thứ 332 của Sư Ông Làng Mai. Sư tiếp xúc sâu sắc với thế giới tích môn, cô Báo Nghiêm thuộc thế hệ thứ 43 để có cơ duyên tiếp xúc với thế giới của tông Lâm Tế và thế hệ thứ 9 của bản môn. phái Liễu Quán. Băng Nghiêm (tên gọi) Bảo hộ thân tâm (phép tu) Phép thực Một vị xuất gia nữ của tập chánh niệm để bảo hộ sáu căn: mắt, Làng Mai. Người Việt tai, mũi, lưỡi, thân và ý, không cho các Nam, quốc tịch Việt Nam, căn này chìm đắm và vướng mắc vào sinh năm 1986, tập sự sáu đối tượng: sắc, thanh, hương, vị, xuất gia năm 2005 (19 xúc và pháp. tuổi), thọ giới Sa Di Ni ngày 8 tháng 1 Bảo Nghiêm (tên gọi) năm 2006 (20 tuổi) tại Tu viện Bát Một vị giáo thọ xuất gia Nhã, pháp danh Tâm Diệu Hóa, pháp nữ của Làng Mai. Người tự Chân Băng Nghiêm. Sư cô thuộc Việt Nam, quốc tịch Đức, gia đình xuất gia Cây Hồng Giòn. Thọ sinh năm 1940, tập sự giới Thức xoa ma na năm 2008 tại tu xuất gia năm 1991 (51 viện Bát Nhã trong đại giới đàn Thanh tuổi), thọ giới Sa Di Ni ngày 27 tháng Lương Địa. Thọ giới lớn ngày 12 tháng 12 năm 1991 (51 tuổi) tại chùa Cam 01 năm 2009 tại chùa Từ Hiếu trong Lộ – Làng Mai, pháp danh Tâm Thiện



Nhân, pháp tự Chân Bảo Nghiêm. Sư năm nay đã làm ấm lòng bao nhiêu cô thuộc gia đình xuất gia Con Sư Tử. đồng bào và giúp cho không biết bao Thọ giới Thức Xoa Ma Na năm 1992 nhiêu người bớt khổ. Tuy trở ngại khá trong đại giới đàn Cam Lộ. Thọ giới nhiều, khó khăn cũng không ít, nhất là lớn ngày 4 tháng 8 năm 1994 trong đại ở miền Trung và miền Bắc, nhưng tình giới đàn Hương Tích. Nhận truyền huynh đệ đã tạo ra được phép lạ giúp đăng năm 2000 trong đại giới đàn Năm chúng ta vượt thoát những trở ngại và 2000 với bài kệ truyền đăng: Chân khó khăn kia, trong đó kể cả những kỳ kinh bảo tạng rất trang nghiêm. Tổ thị, lo lắng, thờ ơ, sợ hãi và nghi ngờ. đạo ngàn xưa đã đắc truyền. Một sáng Trong khi thiết lập trai đàn, anh em trời mây bừng chuyển hóa. Bàn tay từ chúng ta cũng đã xây lên được một mẫu nở hoa sen. Là đệ tử thứ 6 của

Sư Bảo tháp của Tình huynh đệ, một bảo Ông Làng Mai. Sư cô Bảo Nghiêm tháp tuy không có hình tướng, nhưng thuộc thế hệ thứ 43 của tông Lâm Tế rất hiện thực và không có một ai có và thế hệ thứ 9 của phái Liễu Quán. khả năng phá đổ. Chúng ta, từ giới Bảo tháp tình huynh đệ (văn học) xuất gia cho đến giới tại gia, đã tìm Trong quá trình tổ chức ba Đại Trai tới với nhau để kiến lập các trai đàn Đàn Chẩn Tế Bình Đẳng Giải Oan tại với một trái tim thuần khiết, một tình Việt Nam đầu năm 2007, các vị tôn túc thương không phân biệt không kỳ thị, cùng chư vị cư sĩ đã tới với nhau bằng không hề vướng một chút lợi hoặc một trái tim thuần khiết để cùng kiến lập chút danh. Chúng ta ai cũng chỉ nghĩ Trai Đàn cũng như để cầu nguyện giải đến chuyện đóng góp mà không ai nghĩ trừ oan khổ cho mọi tầng lớp đồng bào đến chuyện được đền đáp. Chúng ta tử vong trong cuộc chiến, không phân đã đến với nhau để cùng chú nguyện, biệt Nam, Bắc, tôn giáo và khuynh cùng hộ niệm, cùng khóc thương, để hướng chính trị. Trong quá trình kiến giải tỏa niềm đau, nhờ đó mà những lập trai đàn và cầu nguyện cho chư oan khổ lâu nay của những người đã hương linh, sự chân thành của mọi giới chết và cả những người còn sống đã có Phật tử đã xây đắp lên một tình huynh cơ hội giải trừ và tiêu tán. Hiệu quả trị đệ rất đẹp. Thầy Làng Mai nói đó là liệu được trông thấy rõ ràng, làm cảm một bảo tháp của Tình Huynh Đệ, tuy động cả trời đất, những cơn mưa trái không hình tướng, nhưng sẽ đứng mãi mùa đã đổ xuống sau mỗi đại trai đàn với thời gian. Xin đọc lá thư Thầy Làng làm mát dịu biết bao tấm lòng. Chư Mai gửi cho Thượng tọa Lệ Trang, vị tôn đức trong ban chứng minh và sám chủ Đại Trai Đàn Chẩn Tế Bình các ban kinh sư đã làm việc hết lòng Đẳng Giải Oan tại chùa Vĩnh Nghiêm mà các giới Phật tử tại gia cũng đã để thấy rõ ý ấy. “Mai Thôn, 18.07.07. đem hết khả năng và tâm thành để góp Kính gửi Thượng tọa Lệ Trang. Các sức kiến đàn và cầu nguyện. Hình ảnh Đại Trai đàn Chẩn tế Bình đẳng Giải ấy, tình huynh đệ ấy, tôi thấy không oan được tổ chức tại quê hương đầu có gì đẹp hơn. Trong dịp kiến lập các



đại trai đàn này, tôi thấy lại được tình diện cho Giáo Đoàn Tỳ Kheo Ni, một huynh đệ của năm 1963, khi Phật tử đối tác của Giáo Đoàn Nam Khất Sĩ Việt Nam tới với nhau với niềm thương trong suốt quá trình lịch sử đạo Bụt cảm và một trái tim thuần khiết, vô úy từ khởi nguyên cho đến tương lai. và thánh thiện. Điều này làm tôi giữ 2. Vị nam khất sĩ không suy nghĩ và được niềm tin nơi khả năng của Phật phát ngôn rằng các vị nữ khất sĩ vì tử Việt Nam trong cuộc vận động hiện là giới nữ nên nặng nghiệp hơn bên đại hóa đạo Bụt để nền đạo lý dân tộc nam, do đó không thể nào học hỏi, tu có đủ khả năng giúp người đương thời chứng và làm Phật sự giỏi bằng bên chuyển hóa được những khó khăn và nam được. Vị nam khất sĩ ý thức rằng khổ đau mới của họ. Tôi xin cám ơn sở dĩ những giới điều bên giới bản nữ Thượng tọa đã gửi qua Mai thôn chiếc khất sĩ nhiều hơn bên giới bản nam bình Tịnh thủy đã được sử dụng ở Đại khất sĩ, đó không phải là vì bên nữ Trai Đàn Vĩnh Nghiêm. Với lá thư nặng nghiệp hơn mà là vì giáo đoàn này, đạo tràng Mai Thôn kính thỉnh nữ khất sĩ đã tự chế thêm một số giới Thượng tọa qua Mai thôn một vài tuần điều để tự bảo hộ và giúp bảo hộ cho thăm viếng và nếu có thể, dạy dỗ thêm bên nam giới. 3. Một vị nam khất sĩ khi cho các huynh đệ bên này về lễ nhạc thấy một vị nữ khất sĩ lớn tuổi bằng mẹ Phật giáo. Sự có mặt của

Thượng tọa mình, thì phải ý thức rằng vị nữ khất sẽ đem lại nhiều cảm hứng và niềm vui sĩ này tuổi lớn bằng tuổi mẹ mình, để cho tứ chúng bên này. Kính thư, Nhất phát khởi tâm niệm cung kính, bảo hộ Hạnh". và giúp đỡ; khi thấy một vị nữ khất sĩ Bát Kỉnh Pháp (pháp số) Tám phép tuổi lớn bằng tuổi chị mình thì cũng kính trọng của các thầy đối với các sư phải ý thức rằng vị nữ khất sĩ này tuổi cô. Được Thầy Làng Mai tuyên đọc lớn bằng tuổi chị mình, để phát khởi trong buổi pháp thoại dành cho giới tâm niệm cung kính, bảo hộ và giúp xuất gia ngày 08.04.2008 tại Nội Viện đỡ; khi thấy một vị nữ khất sĩ tuổi nhỏ Phương Khê, với lời đề tặng cho các bằng em gái mình thì cũng phải ý thức thầy Xá Lợi Phất và A Nan Đà, hai vị rằng vị nữ khất sĩ này tuổi trẻ bằng tôn đức đã có công giúp cho nữ giới tuổi em gái mình, để phát khởi tâm được xuất gia, gia nhập vào tăng đoàn niệm thương tưởng, bảo hộ và giúp của Bụt. Tám phép kính trọng này đã đỡ; khi thấy một vị nữ khất sĩ tuổi nhỏ được tăng thân Làng Mai thực tập từ bằng con gái mình, thì nên ý thức rằng khi có giáo đoàn xuất gia năm 1988 vị nữ khất sĩ này tuổi nhỏ bằng con gái nhưng nay mới viết thành văn bản. Đó mình để phát khởi tâm niệm thương là: 1. Vị nam khất sĩ dù hạ lạp lớn, khi tưởng, bảo hộ và giúp đỡ. 4. Vị nam thấy một vị nữ khất sĩ chắp tay chào, khất sĩ không bao giờ nhục mạ một vị cũng chắp tay chào trở lại, dù vị nữ nữ khất sĩ dù là bằng những lời bóng khất sĩ này còn nhỏ tuổi. Vị nữ khất gió hoặc đánh một vị nữ khất sĩ dù là sĩ này tuy nhỏ tuổi nhưng cũng đại với một cành hoa. Vị nam khất sĩ của



thế kỷ 21 có đủ lịch sự nâng một chén viện là chiếc nôi của hàng trăm vị xuất trà để mời một vị nữ khất sĩ. Nếu nơi gia trẻ tu học theo pháp môn Làng nhân cách của một vị nam khất sĩ chân Mai. tu có dáng dấp của Bồ Tát Phổ Hiền thì nơi nhân cách của một vị nữ khất sĩ chân tu cũng có dáng dấp của Đại Sĩ Quan Âm. Sự tương kính này nuôi lớn cả hai bên đối tác. 5. Các vị nam Bát Nhã Ba La Mật Đa khất sĩ khi tổ chức an cư kiết hạ hay Tâm Kinh (sách) Một cuốn kiết đông nên chọn nơi nào có đoàn sách của Thầy Làng Mai, thể các vị nữ khất sĩ, để có cơ hội gần diễn giải Tâm Kinh Bát Nhã gũi, bảo vệ, giáo hóa và được yểm trợ, Ba La Mật Đa, xuất bản lần bởi vì giáo đoàn nữ khất sĩ luôn luôn đầu tại Hoa Kỳ trong thập niên 80 và là đối tác lâu dài của giáo đoàn nam in tại Việt Nam vào khoảng năm 2000. khất sĩ. 6. Các vị nam khất sĩ khi nghe Bản dịch tiếng Anh tựa đề The Heart nói đến một vị nữ khất sĩ có thực học, of Understanding. có tài ba, có đạo đức thì có thể liên lạc Bây giờ, ở đây (thuật ngữ) Địa chỉ với giáo đoàn nữ khất sĩ để thỉnh cầu của sự sống đích thực. Năng lượng vị nữ khất sĩ này đến giảng dạy, chia chánh niệm giúp đưa tâm về với thân sẻ kiến thức và kinh nghiệm tu học để hành giả có mặt thật sự ngay tại của mình. 7. Khi các vị nữ khất sĩ tình nơi này trong giây phút hiện tại. An nguyện tới chùa viện các vị nam khất trú trong giờ phút hiện tại và ngay nơi sĩ để giúp đỡ bày biện, nấu cỗ trong này, hành giả không tự đánh mất mình những dịp giỗ tổ hay lễ lớn, các vị nam trong quá khứ, trong tương lai, trong khất sĩ phải biết tìm cách đồng sự và những lo toan và sầu khổ. Cái bây giờ giúp đỡ, nhất là khi có những công tác và cái ở đây liên hệ với nhau mật thiết, khiêng vác nặng nhọc. 8. Khi nghe nói không thể tách rời nhau, cái này chứa có một vị nữ khất sĩ bị ốm đau, tai nạn, đựng cái kia. Thi sĩ Nguyễn Du đã viết các vị nam khất sĩ cần tỏ lòng ưu ái, "đến bây

giờ, mới thấy đây". phái người đến thăm hỏi và tìm cách Bẫy sập hình thức (thuật ngữ) Sự thực yểm trợ. tập hình thức không có nội dung niệm, Bát Nhã (cơ sở) Tên đầy đủ là Tu định và tuệ. Trong lúc tụng kinh, niệm Viện Bát Nhã, một tu viện tại thôn 13 Bụt, ngồi thiền, đi thiền, dâng hương, xã Đambri, thị xã Bảo Lộc, tỉnh Lâm bái sám, chấp tác, hành giả phải chế Đồng, do thượng tọa Đức Nghi làm tác năng lượng chánh niệm để thật sự viện chủ, gồm có xóm Bếp Lửa Hồng có mặt và để có thể chế tác năng lượng và Mây Đầu Núi của các sư cô và xóm định, tuệ, an lạc và thảnh thơi. Trong Rừng Phương Bối của các thầy. Tu



một tập thể tu học, cần có sự nhắc nhở đã được mua cách đây mười năm rồi thường xuyên để hành giả đừng bị rơi giờ họ cũng mang tới để Thầy ký!). vào bẫy sập thực tập hình thức. Rủi thay trong thời gian đó vai bên Be Free Where You Are phải của Thầy lại bị đau nhức. Thế rồi (sách) Một cuốn sách chẳng mấy chốc tin Thầy bị đau cánh mỏng, nguyên bản tiếng tay đã truyền đi rất mau. Có một bà Anh được đánh máy ra từ thiền sinh nọ không may đã bị bệnh bài pháp thoại của Thầy nằm mấy ngày liền trong phòng, vậy Làng Mai giảng trong nhà mà khi một sư cô tới thăm bà, bà đã tỏ tù Maryland Correctional House tại vẻ rất xót xa nói với sư cô rằng: "Nghe Maryland, do nhà Parallax ấn hành nói Thầy bị đau tay, tội quá, chắc Thầy năm 2000 tại Hoa Kỳ. Được dịch ra phải viết nhiều thư pháp và ký sách nhiều thứ tiếng và xuất bản ở nhiều nên cánh tay của Thầy bị đau." nước trên thế giới. Bếp Lửa Hồng (cơ sở) Một xóm dành Being Peace (sách) Một cho các sư cô, thuộc tu viện Bát Nhã. cuốn sách mỏng, nguyên Bhupendra bản tiếng Anh của Thầy Kumar Modi Làng Mai được viết và xuất (tên gọi) Tên vị giám đốc bản năm 1987 tại Hoa Kỳ công ty M Corp Global, do nhà Parallax ấn hành. công ty đã dự định bỏ ra Được dịch ra nhiều thứ tiếng và xuất 120 triệu Mỹ Kim để thực bản ở nhiều nước trên thế giới. hiện phim Buddha, dựa trên tác phẩm Bến Đỗ Tâm Linh (sách) Đường Xưa Mây Trắng. Tiến sĩ Modi Một cuốn sách trích đăng cũng là hội trưởng hội Mahabodhi các bài viết của Thầy Làng Society. Mai từ Lá Thư Làng Mai Bi Nghiêm (tên gọi) Một năm 2000, nhà in Lá Bối, vị giáo thọ xuất gia nữ Việt Nam ấn hành năm của Làng Mai. Người 2000. Đức, quốc tịch Đức, sinh Bệnh nằm trong phòng mà vẫn biết năm 1947, tập sự xuất gia (giai thoại) Thông thường trong các năm 1997 (50 tuổi), thọ khóa tu của Làng Mai, các thiền sinh giới Sa Di Ni ngày 4 tháng 02 năm về dự khóa tu thỉnh rất nhiều các bức 1998 (51 tuổi) tại chùa Từ Nghiêm – thư pháp và sách của Thầy Làng Mai. Làng Mai, pháp danh Evercaring of Vì vậy trong các khóa tu Thầy thường the Heart, pháp tự Chân Bi Nghiêm. phải viết rất nhiều thư pháp và ký rất Sư cô thuộc gia đình xuất gia Cây Táo. nhiều sách. Trong một khóa tu tại Hòa Thọ giới Thức Xoa Ma Na năm 2000. Lan năm 2006, không ngoại lệ, Thầy Thọ giới lớn ngày 18 tháng 12 năm cũng phải viết rất nhiều thư pháp và 2001 trong đại giới đàn Kỷ Nguyên ký sách (trong đó có những cuốn sách Mới. Nhận truyền đăng năm 2006



trong đại giới đàn Cổ Pháp với bài kệ Xanh) và xóm Hạc Trắng (xem Hạc truyền đăng: Học nhìn với mắt từ bi. Trắng). Tu viện Bích Nham được Trang nghiêm cõi Bụt ngại gì

nắng thành lập từ tháng 5 năm 2007 dưới sự mưa. Tùng xanh, dương mướt năm tổ chức và hướng dẫn của quý thầy và xưa. Nhắc câu đại nguyện, sen vừa quý sư cô từ tu viện Rừng Phong và nẩy bông. Là đệ tử thứ 57 của Sư Ông đạo tràng Thanh Sơn chuyển về. Địa Làng Mai. Sư cô Bi Nghiêm thuộc thế chỉ: 3 Mindfulness Road, Pine Bush, hệ thứ 43 của tông Lâm Tế và thế hệ NY 12566, USA. Địa chỉ trang nhà: Bi thính (thuật ngữ) Xem lắng nghe chính thức mở cửa bằng một khóa tu và truyền thông. cho thiền sinh tiểu bang New York và Bích Nghiêm (tên gọi) các tiểu bang lân cận từ ngày 12.10 – Một vị giáo thọ xuất gia 18.10.2007 với sự hướng dẫn của Sư nữ của Làng Mai. Người Ông cùng nhiều thầy và sư cô từ Làng Việt Nam, quốc tịch Mỹ, Mai Pháp Quốc, trong khuôn khổ sinh năm 1969, tập sự chuyến hoằng pháp tại Hoa Kỳ mùa xuất gia năm 1994 (25 thu 2007. tuổi), thọ giới Sa Di Ni ngày 24 tháng Biện Nghiêm (tên gọi) 05 năm 1994 (25 tuổi) tại chùa Cam Một vị xuất gia nữ của Lộ – Làng Mai, pháp danh Tâm Làng Mai. Người Việt Nghiêm Diễm, pháp tự Chân Bích Nam, quốc tịch Việt Nam, Nghiêm. Sư cô thuộc gia đình xuất gia Con Chim. Thọ giới lớn năm 1996 sinh năm 1989, tập sự trong đại giới đàn Nến Ngọc. Nhận xuất gia năm 2008 (19 truyền đăng năm 2001 trong đại giới tuổi), thọ giới Sa Di Ni ngày 08 tháng đàn Kỷ Nguyên Mới với bài kệ truyền 03 năm 2009 (20 tuổi) tại Chùa Từ đăng: Bích nham sóng vỗ tiếng âu bay. Hiếu, pháp danh Tâm Nguyên Đức, Nghiêm hộ tương lai chính phút này. pháp tự Chân Biện Nghiêm. Sư cô Sông mở lòng ra, về với biển. Biển thuộc gia đình xuất gia Cây Sen Vàng. sông ôm trọn cả trời mây. Là đệ tử thứ Là đệ tử thứ 616 của Sư Ông Làng 25 của Sư Ông Làng Mai. Sư cô Bích Mai. Sư cô Biện Nghiêm thuộc thế hệ Nghiêm thuộc thế hệ thứ 43 của tông thứ 43 của tông Lâm Tế và thế hệ thứ Lâm Tế và thế hệ thứ 9 của phái Liễu 9 của phái Liễu Quán. Quán. Biển Khổ Thuyền Đi Cứu Bích Nham (cơ sở) Một tu viện thuộc Độ Người (sách) Một cuốn Làng Mai, tại tiểu bang New York, Hoa Kỳ. Tiếng Anh là Blue Cliff. sách trích đăng các bài viết Gồm hai xóm của Thầy Làng Mai từ các Lá là Tùng Xanh Thư Làng Mai, giảng về nghi thức (xem Tùng cúng thí thực cô hồn, được in ở Việt Nam năm 1999.

Từ Điển Làng Mai - 27 _____

Biểu Nghiêm (tên gọi) Bình Nghiêm (tên gọi) Một vị xuất gia nữ của Một vị xuất gia nữ của Làng Mai. Người Việt Làng Mai. Người Việt Nam, quốc tịch Việt Nam, quốc tịch Canada, Nam, sinh năm 1982, tập sinh năm 1968, tập sự sự xuất gia năm 2007 (25 xuất gia năm 2008 (40 tuổi), thọ giới Sa Di Ni ngày 17 tháng tuổi), thọ giới Sa Di Ni ngày 20 tháng 2 năm 2008 (26 tuổi) tại tu viện Bát 09 năm 2008 (40 tuổi) tại Chùa Pháp Nhã, pháp danh Tâm Đức Hiếu, pháp Vân – Làng Mai, pháp danh Tâm Đạt tự Chân Biểu Nghiêm. Sư cô thuộc Nguyện, pháp tự Chân Bình Nghiêm. gia đình xuất gia Cây Lê. Là đệ tử thứ Sư cô thuộc gia đình xuất gia Cây Sen 486 của Sư Ông Làng Mai. Sư cô Biểu Trắng. Là đệ tử thứ 547 của Sư Ông Nghiêm thuộc thế hệ thứ 43 của tông Làng Mai. Sư cô Bình Nghiêm thuộc Lâm Tế và thế hệ thứ 9 của phái Liễu thế hệ thứ 43 của tông Lâm Tế và thế Quán. hệ thứ 9 của phái Liễu Quán. Bình đẳng trước đau thương (thuật Bình thơ đêm ngữ) Phương châm thực tập của Sư giao thừa (sinh Ông và tăng đoàn Làng Mai trong các hoạt) Đêm giao đại trai đàn bình đẳng giải oan được thừa, thay cho tổ chức trong khuôn khổ chuyến thăm bài pháp thoại viếng và hành đạo tại quê hương

Việt như thường lệ, Thầy Làng Mai bình Nam năm 2007. Tăng thân Làng Mai thơ. Đại chúng ngồi quây quần quanh muốn cầu nguyện cho tất cả mọi người, Sư Ông, không khí rất thân mật ấm nghĩa là không những cho người Cộng cúng khác hẳn với sự nghiêm trang sản mà cho cả người Quốc gia, dù họ trong những buổi pháp thoại hàng không phải là Cộng sản, dù họ không tuần. Một số qúy thầy và sư cô có chống Mỹ, dù họ đi theo một chiều giọng ngâm hay thường ngồi gần Sư hướng ý thức hệ khác, dù họ không Ông hơn để ngâm những câu thơ mà giữ được chính quyền của họ, họ vẫn Sư Ông bình giảng. là người Việt Nam; họ cũng đã tranh Bói Kiều (pháp môn) Một đấu cho đất nước và dân tộc của họ pháp môn thực tập và nuôi theo cách thức và nhận thức của họ. dưỡng trong ba ngày Tết của Và những đau thương oan ức của tất Làng Mai, sử dụng Phật học, cả những ai đã ngã xuống trong cuộc thi ca và tâm lý trị liệu để chiến đều được công nhận. Bình đẳng quán chiếu hiện tại và tương lai. Pháp ở đây có nghĩa là người Nam cũng là môn này chắc chắn sẽ thành công lớn người Việt như người Bắc, người Công như pháp môn Bông Hồng Cài Áo. giáo cũng là người Việt như người Nguyên tắc thực tập bói Kiều: Bói Phật giáo, người không cộng sản cũng Kiều là tham khảo ý kiến cụ Nguyễn là người Việt như người cộng sản. Du, ni sư Giác Duyên và đạo cô Tam



Hợp về tình trạng hiện tại của mình và còn vững mạnh, bồ đề tâm vẫn còn để biết cách tu tập và tiếp xử như thế nguyên vẹn, vì mây vàng ở đây có thể nào cho có hạnh phúc và thành công được xem là lý tưởng cao siêu của đạo trong năm tới. Tại Làng Mai, ai bói Bụt, của ánh đạo vàng. Câu “Song thu Kiều cũng tấm tắc khen là linh nghiệm. đã khép cánh ngoài” không chỉ có Nghệ thuật đoán quẻ Kiều: Muốn nghĩa là đóng cửa sổ lại mà còn có tham vấn, phải tới trước bàn thờ Phật nghĩa là đừng để tâm tới những chuyện và bàn thờ Tổ để lạy ba lạy thật cung thế gian, nên tập trung tâm ý vào việc kính, rồi ngồi xuống, đặt tay vào thành tu học. Cũng như câu “Nghìn tầm nhờ chuông, thở vào và thở ra ba lần rất bóng tùng quân” thì theo tinh thần chánh niệm rồi đưa tay vào chuông của Quy Sơn Cảnh Sách là phải nương bốc lên một quẻ. Cụ Nguyễn Du cũng tựa vào các vị thiện tri thức lớn). 3. như ni sư Giác Duyên đều là tổ tiên Hỏi xem đương sự đã xin tham vấn cụ tâm linh của tất cả chúng ta. Quẻ bốc Nguyễn Du về vấn đề gì để nương vào được sẽ được trao cho vị có nhiệm vụ đó mà đoán quẻ. 4. Có thể tham khảo đoán quẻ. Vị này là một người có kiến ý kiến của một vài vị thiện tri thức thức về văn chương, truyện Kiều, có cùng có mặt để các vị có thể chia sẻ khả năng nhận xét tâm lý, và nhất là có thêm tuệ giác của các vị về quẻ đang kiến thức về Phật pháp và kinh nghiệm được đoán. 5. Quẻ đoán phải có tác tu tập. Trong lúc quẻ được một người dụng an ủi, khuyến khích và soi sáng ngâm lên, mọi người có mặt đều thực cho người xin quẻ. 6. Trong giờ bói tập theo dõi hơi thở (nếu có tiếng đàn Kiều nên tập họp cả đại chúng. Mỗi phụ họa giọng ngâm thì càng hay). người bói xong nên lạy tạ trước khi trở Thời gian này là để vị đoán quẻ chiêm về chỗ ngồi. Mỗi lời đoán phải là một nghiệm. Phương pháp đoán quẻ bài thuyết pháp ngắn cho tất cả đại Kiều: Ở Làng Mai, quý thầy, quý sư chúng. Lời khấn nguyện trước khi cô và quý vị cư sĩ thường đoán quẻ bốc quẻ Kiều: Người muốn tham vấn Kiều theo phương pháp sau đây: 1. sẽ đọc

thầm lời khấn nguyện này trong Trong hai câu lục bát, có thể một câu khi đặt tay lên thành chuông và theo là nhân và một câu là quả. Quả có thể dõi hơi thở. “Cầu thi thánh Nguyễn là đã phát sinh trong hiện tại hay là Du; cầu đạo cô Tam Hợp; cầu sư điều mong ước trong tương lai. Nhân trưởng Giác Duyên; cầu giáng tiên là lời khuyên của cụ Nguyễn Du về Thúy Kiều. Tôi tên là... Xin tham vấn cách hành xử và tu tập để chuyển hóa thi thánh, đạo cô, sư trưởng và giáng hay thực hiện. 2. Nghĩa lý trong quẻ tiên về vấn đề...” Gồm có hai trăm không cần đi theo nghĩa lý truyện mười quẻ sau đây: 1. Thông minh vốn Kiều. (Ví dụ: Câu “Lòng còn gửi áng sẵn tính trời. Nhẹ nhàng nghiệp trước, mây vàng” không hẳn phải giải là đền bồi duyên sau. 2. Tan sương vừa đương sự còn tưởng nhớ quê hương rạng ngày mai. Trụ trì nghe tiếng vội mà có thể giải là lý tưởng tu học vẫn mời vào trong. 3. Nâu sồng từ trở màu



thiền. Mặn khen nét bút càng nhìn nhờ bóng tùng quân. Trước sau trọn càng tươi. 4. Bây giờ rõ mặt đôi ta. Tu vẹn xa gần ngợi khen. 25. Cùng nhau là cội phúc, tình là dây oan. 5. Song nương cửa Bồ Đề. Vườn xuân một thu đã khép cánh ngoài. Hay là khổ thửa, để bia muôn đời. 26. Ngày xuân tận đến ngày cam lai? 6. Bấy lâu mới em hãy còn dài. Mừng nào lại quá được một ngày. Ngọn đèn khêu nguyệt, mừng này nữa chăng? 27. Trùng sinh tiếng chày nện sương. 7. Cho hay giọt ân nặng bể trời. Ngày phô thủ tự, đêm nước cành dương. Túc khiên đã rửa nhồi tâm hương. 28. Thiền trà cạn lâng lâng sạch rồi. 8. Tấm thân rày đã nước hồng mai. Nhờ tay tế độ, vớt nhẹ nhàng. Thanh thiên bạch nhật rõ người trầm luân. 29. Cùng nhau lạy ràng cho coi. 9. Thương sao cho vẹn trước Phật đài. Mừng nào lại quá thì thương. Lòng đây lòng đấy chưa mừng này nữa chăng? 30. Lời vàng tường hay sao? 10. Thương sao cho vâng lĩnh ý cao. Trên am cứ giữ hương vẹn thì thương. Lửa lòng tưới tắt mọi dầu hôm mai. 31. Trong như tiếng hạc đường trần duyên. 11. Phật tiền ngày bay qua. Dường gần rừng tía, dường bạc lân la. Tương tri dường ấy mới là xa bụi hồng. 32. Vầng trăng vằng vặc tương tri. 12. Nghìn tầm nhờ bóng giữa trời. Nhẹ nhàng nghiệp trước đền tùng quân. Đã tin điều trước ắt nhằm bồi duyên sau. 33. Trông người lại việc sau. 13. Đã nguyền hai chữ đồng ngẫm đến ta. Tu là cội phúc, tình là tâm. Ai lay chẳng chuyển ai rung dây oan. 34. Kiếp tu xưa ví chưa dày. chẳng rời. 14. Đã nên có nghĩa có Lòng nào còn tưởng có rày nữa không? nhân. Vẻ non xa, tấm trăng gần ở 35. Thuyền vừa đỗ bến thảnh thơi. Biết chung. 15. Đề huề lưng túi gió trăng. đường khinh trọng, biết lời phải chăng. Ai lay chẳng chuyển ai rung chẳng 36. Một tường tuyết chở sương che. rời. 16. Gương trong chẳng chút bụi Lời Sư đã dạy ắt thì chẳng sai. 37. trần. Thói nhà băng tuyết, chất hằng Chung quanh vẫn đất nước nhà. Khi phỉ phong. 17. Nâu sồng từ trở màu xem hoa nở khi chờ trăng lên. 38. Một thiền. Tìm đâu thì cũng biết tin rõ lời nói chửa kịp thưa. Trầm bay nhạt ràng. 18. Thương nhau xin nhớ lời khói, gió đưa lay rèm.39. Thông minh nhau. Cơ duyên nào đã hết đâu vội gì? vốn sẵn tính trời. Mà trong lẽ phải, có 19. Song hồ nửa khép cánh mây. Hoa người có ta. 40. Hoa cười ngọc thốt chào ngõ hạnh, hương bay dặm phần. đoan trang. Lòng kia giữ được thường 20. Dịp đâu may mắn lạ thường. Sớm thường mãi không? 41. Vầng trăng khuya tiếng hạc tiếng đàn tiêu dao. 21. vằng vặc giữa trời. Cội nguồn cũng ở Tan sương vừa rạng ngày mai. Hoa lòng người mà ra. 42. Còn non

còn chào ngõ hạnh, hương bay dặm phần. nước còn dài. Non vàng chưa dễ đền 22. Bốn bề bát ngát xa trông. Khỏi bồi tấm thương. 43. Gương trong rừng lau đã tới sân Phật đường. 23. chẳng chút bụi trần. Sen vàng lãng Một người dễ có mấy thân. Ở đây hoặc đãng như gần như xa. 44. Khi hương có giai âm chăng là. 24. Nghìn tầm sớm khi trà trưa. Gió trăng mát mặt



muối dưa chay lòng. 45. Gửi thân chưa dễ đền bồi tấm thương. 66. Cửa được chốn am mây. Dừng chân gạn sài vừa ngỏ then hoa. Nhớ lời nói chút niềm tây gọi là. 46. Trong cơ những bao giờ hay không? 67. Sớm thanh khí tương tầm. Vàng gieo ngấn khuya lá bối phướn mây. Đi về này nước cây lồng bóng sân. 47. Gìn vàng những lối này năm xưa. 68. Gửi thân giữ ngọc cho hay. Ngọn đèn khêu được chốn am mây. Nước non luống nguyệt, tiếng chày nện sương. 48. Gửi những lắng tai Chung Kỳ. 69. Sẵn thân được chốn am mây. Tấc riêng Quan Âm Các vườn ta. Rõ ràng mở như cất gánh đầy đổ đi. 49. So dần mắt còn ngờ chiêm bao. 70. Thân ta, giây vũ giây văn. Hương đèn việc cũ, ta phải lo âu. Cơ duyên nào đã hết trai phòng quen tay. 50. Tiếng sen sẽ đâu, vội gì? 71. Sư rằng: Song chẳng động giấc hòe. Nhạc vàng đâu đã tiếng hề chi. Thảo am đó cũng gần kề chẳng nghe gần gần. 51. Phong sương được xa. 72. Cho hay giọt nước cành dương. vẻ thiên nhiên. Khói trầm cao thấp, Lời lời châu ngọc hàng hàng gấm tiếng huyền gần xa. 52. Nạn xưa trút thêu. 73. Mấy lời tâm phúc ruột rà. sạch làu làu. Mười phần ta đã tin nhau Từng cay đắng lại mặn mà hơn xưa. cả mười. 53. Được lời như cởi tấm 74. Đã gần chi có điều xa. Tu là cội lòng. Đã tin điều trước ắt nhằm việc phúc tình là dây oan. 75. Lòng còn gửi sau. 54. Long lanh đáy nước in trời. áng mây vàng. Thênh thênh đường cái Hoa đào năm ngoái còn cười gió đông. thanh vân hẹp gì! 76. Lạ gì thanh khí 55. Tạ lòng lạy trước sân mây. Muối lẽ hằng. Túc khiên đã rửa lâng lâng dưa đắp đổi tháng ngày thong dong. sạch rồi. 77. Nghe tường ngành ngọn 56. Nghe tường ngành ngọn tiêu hao. tiêu hao. Một cây gánh vác biết bao Giác Duyên đâu bỗng tìm vào tới nơi. nhiêu cành. 78. Trước sau cho vẹn một 57. Nẻo xa mới tỏ mặt người. Duyên ta lời. Hoa đào năm ngoái còn cười gió mà cũng phúc trời chi không. 58. Giật đông. 79. Thửa công đức ấy ai bằng. mình thoắt tỉnh giấc mai. Nước non Còn chen vào chốn bụi hồng làm chi? luống những lắng tai Chung Kỳ. 59. 80. Năm mây bỗng thấy chiếu trời. Dẫu rằng vật đổi sao dời. Còn vầng Nào lời non nước, nào lời sắt son. 81. trăng bạc, còn lời nguyền xưa. 60. Sao cho muôn dặm một nhà. Mười lăm Những là rày ước mai ao. Dưới dày có năm mới bây giờ là đây! 82. Gió quang đất trên cao có trời. 61. Lấy tình thâm mây tạnh thảnh thơi. Bể oan dường đã trả nghĩa thâm. Một lời quyết hẳn vơi vơi cạnh lòng. 83. Một lòng chẳng muôn phần kính thêm. 62. Nghe tin nở quản mấy công. Triều dâng hôm sớm mặt nở mày. Hoa chào ngõ hạnh mây lồng trước sau. 84. Giật mình hương bay dặm phần. 63. Trùng sinh thoắt tỉnh giấc mai. Còn vầng trăng ân nặng biển trời. Tái sinh trần tạ ơn bạc còn lời nguyền xưa. 85. Kệ kinh người từ bi. 64. Áo xanh đổi lấy cà sa. câu cũ thuộc lòng. Tấn Dương được Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài. 65. thấy mây rồng có phen. 86. Thấy màu Khen cho con mắt tinh đời. Non vàng ăn mặc nâu sồng. Giá đành tú khẩu

cẩm tâm khác thường. 87. Trời đông giữa trời. 108. Bây giờ tình mới tỏ vừa rạng ngàn dâu. Duyên xưa chưa tình. Thôi thì dẹp nỗi bất bình là xong. dễ biết đâu chốn này. 88. Thiền trà 109. Chở che đùm bọc thiếu chi. Lời cạn nước hồng mai. Cỗi nguồn cũng ở sư đã dạy ắt thì chẳng sai. 110. Tình lòng người mà ra. 89. Gác kinh viện xưa ơn trả nghĩa đền. Ấm sao hạt ngọc sách đôi nơi. Biết đường khinh trọng, Lam Điền mới đông. 111. Bởi lòng tạc biết lời phải chăng. 90. Được lời như đá ghi vàng. Sớm khuya tiếng hạc mở tấc son. Phải dò cho đến ngọn tiếng đàn tiêu dao. 112. Cửa trời rộng nguồn lạch sông. 91. Thương nhau xin mở đường mây. Sao cho trong ấm thì nhớ lời nhau. Vào luồn ra cúi công ngoài mới êm. 113. Vội về sửa chốn hầu mà chi? 92. Huệ lan sực nức một vườn hoa. Chữ tâm kia mới bằng ba nhà. Có cây trăm thước có hoa bốn chữ tài. 114. Nạn xưa trút sạch làu mùa. 93. Chở che đùm bọc thiếu chi. làu. Xưa sao sầu thảm, nay sao vui Vườn xuân một thửa để bia muôn đời. vầy? 115. Bốn bề bát ngát mênh mông. 94. Khi gió gác khi trăng sân. Thênh Khấu đầu lạy tạ cao thâm nghìn trùng. thênh đường cái thanh vân hẹp gì? 95. 116. Thấy nhau mừng rỡ trăm bề. Tình sâu mong trả nghĩa dày. Muối Thảo am đó cũng gần kề chẳng xa. dưa đắp đổi tháng ngày thong dong. 117. Đã nguyền hai chữ đồng tâm. 96. Lấy trong ý tứ mà suy. Sao cho Trước sau trọn vẹn, xa gần ngợi khen. thoát khỏi nữ nhi thường tình. 97. 118. Độ sinh nhờ đức cao dày. Tan Rằng trong ngọc đá vàng thau. Dạy sương đầu ngõ vén mây giữa trời. 119. đem pháp bảo sang hầu sư huynh. 98. Rằng trong tác hợp cơ trời. Mà trong Khúc đâu đầm ấm dương hòa. Câu lẽ phải có người có ta! 120. Còn non thần lại mượn bút hoa vẽ vời. 99. Công còn nước còn dài. Dẫu mòn bia đá tư vẹn cả hai bề. Chuyện muôn năm cũ dám sai tấc lòng. 121. Trong như tiếng kể chi bây giờ? 100. Gương trong hạc bay qua. Từng cay đắng lại mặn chẳng chút bụi trần. Một nhà ai cũng mà hơn xưa. 122. Một lòng chẳng lạ lùng khen lao. 101. Trời còn để có quản mấy công. Ở đây cửa Phật là hôm nay. Của tin gọi một chút này làm không hẹp gì. 123. Song thu đã khép ghi. 102. Trùng sinh ân nặng bể trời. cánh ngoài. Nhờ tay tế độ vớt người Mà lòng trọng nghĩa khinh tài xiết trầm luân. 124. Vầng trăng vằng vặc bao! 103. Sự đời đã tắt lửa lòng. Sen giữa trời. Anh hùng đoán giữa trần ai vàng lãng đãng như gần như xa. 104. mới già! 125. Thương sao cho vẹn thì Những là sen ngó đào tơ. Mầu thiền thương. Đem lời phương tiện mở ăn mặc đã ưa nâu sồng. 105. Mùi thiền đường hiếu sinh. 126. Mấy lời tâm đã bén muối dưa. Gà vừa gáy sáng, phúc ruột rà. Tương tri dường ấy mới trời vừa rạng đông. 106. Nhớ lời lập là tương tri! 127. Đến bây giờ mới một am mây. Ở trong dường có hương thấy đây. Mà lòng đã chắc những ngày bay ít nhiều. 107. Gửi thân được chốn một hai. 128. Nỗi mừng biết lấy chi am mây. Tan sương đầu ngõ vén mây cân. Tuyết sương che chở cho thân cát



đằng. 129. Có người khách ở viễn sân. Hoa xuân đương nhị ngày xuân phương. Lửa lòng tưới tắt mọi đường còn dài. 150. Đêm xuân một giấc mơ trần duyên. 130. Cỏ non xanh tận chân màng. Làm chi lỡ nhịp cho đàn ngang trời. Nhẹ nhàng nghiệp trước đền bồi cung. 151. Thương vì hạnh trọng vì duyên sau. 131. Những là nấn ná đợi tài. Sao

cho trong ấm thì ngoài mới tin. Tỉnh ra mới biết là mình chiêm êm. 152. Công tư hai lẽ đều xong. Cát bao. 132. Gác kinh viện sách đôi nơi. vàng cồn nọ bụi hồng dặm kia. 153. Nào lời non nước, nào lời sắt son. 133. Được lời như thế là may. Cành kia Chút riêng chọn đá thử vàng. Thân chẳng phải cội này mà ra? 154. Thân này đã dễ mấy lần gặp tiên? 134. Giọt ta ta phải lo âu. Bỗng đâu mua não rồng canh đã điểm ba. Có dung kẻ chuốc sầu nghĩ nao? 155. Chở che dưới mới là lượng trên. 135. Thương đùm bọc thiếu chi. Năm nay là một, nhau xin nhớ lời nhau. Biết đâu ấm nữa thì năm năm. 156. Phím đàn dìu lạnh biết đâu ngọt bùi. 136. Rằng dặt tay tiên. Hoa nô kia với Trạc Tuyền trong ngọc đá vàng thau. Cười rằng: cũng tôi. 157. Thiện căn ở tại lòng ta. Tri kỷ trước sau mấy người! 137. Chút Tương tri dường ấy mới là tương tri. riêng chọn đá thử vàng. Biết đâu mà 158. Gương trong chẳng chút bụi trần. gửi can tràng vào đâu? 138. Tấm thân Khấu đầu lạy tạ cao thâm nghìn trùng. rày đã nhẹ nhàng. Lòng đây lòng đấy 159. Kệ kinh câu cũ thuộc lòng. Triều chưa tường hay sao? 139. Cùng trong dâng hôm sớm, mây lồng trước sau. một tiếng tơ đồng. Đã tin điều trước ắt 160. Một nhà sum hợp sớm trưa. Trầm nhằm việc sau. 140. Long lanh đáy bay nhạt khói, gió đưa lay rèm. 161. nước in trời. Thấy trăng mà thẹn Bốn bề bát ngát mênh mông. Còn chen những lời non sông. 141. Hoàng lương vào chốn bụi hồng làm chi? 162. Đội chợt tỉnh giấc mai. Trên đầu có bóng trời đạp đất ở đời. Biết đường khinh mặt trời rạng soi. 142. Lấy tình thâm trọng, biết lời phải chăng. 163. Độ trả nghĩa thâm. Nước non để chữ sinh nhờ đức cao dày. Cành kia chẳng tương phùng kiếp sau. 143. Chắc rằng phải cội này mà ra? 164. Chở che đùm mai trúc lại vầy. Tấc riêng như cất bọc thiếu chi. Tấm riêng riêng những gánh đầy đổ đi. 144. Dưới đèn sẵn bức nặng vì nước non. 165. Giật mình tiên hoa. Một mầu quan tái bốn mùa thoắt tỉnh giấc mai. Rằng không thì gió trăng. 145. Nghĩ đi nghĩ lại quanh cũng vâng lời rằng không. 166. Lòng co. Tấm son gột rửa bao giờ cho phai. riêng riêng những kính yêu. Những 146. Tình sâu mong trả nghĩa dầy. điều vàng đá phải điều nói không. 167. Chọn người tri kỷ một ngày được Cửa thiền then nhặt lưới mau. Dạy chăng? 147. Sẵn sàng tề chỉnh uy đem pháp bảo sang hầu sư huynh. nghi. Tấm riêng riêng những nặng vì 168. Cho hay giọt nước cành dương. nước non. 148. Bấy lâu khăng khít giải Vương sư dòm đã tỏ tường thực hư. đồng. Biển trầm luân lấp cho bằng 169. Gác kinh viện sách đôi nơi. Non mới thôi. 149. Khi gió gác khi trăng vàng chưa dễ đền bồi tấm thương.

Từ Điển Làng Mai - 33 _____

170. Nâu sồng từ trở màu thiền. Dạn bao là tình. 191. Bây giờ mới rõ tăm dày cho biết gan liền tướng quân. 171. hơi. Đã mòn con mắt phương trời đăm Tình xưa ân trả nghĩa đền. Sân thu đăm. 192. Lầu mai vừa rúc còi sương. trăng đã vài phen đứng đầu. 172. Trông ra ác đã ngậm gương non đoài. Thương sao cho vẹn thì thương. Lửa 193. Xem qua sư mới dạy qua. Ấy là lòng tưới tắt mọi đường trần duyên. tình nặng ấy là ơn sâu. 194. Lại đây 173. Thấy màu ăn mặc nâu sồng. Ở xem lại cho gần. Bóng hoa đầy đất vẻ đây cửa Phật là không hẹp gì. 174. ngân ngang trời. 195. Chùa đâu trông Tàng tàng trời mới bình minh. Chuông thấy nẻo xa. Có dung kẻ dưới mới là vàng khánh bạc bên mình giở ra. 175. lượng trên. 196. Ở ăn thì nết cũng hay. Gửi thân được chốn am mây. Ngọn đèn khêu nguyệt, tiếng chày nện sương. Hẳn rằng mai có như vầy cho chăng. 176. Mai

cốt cách tuyết tinh thần. 197. Khi ăn ở lúc ra vào. Xưa sao sầu Khấu đầu lạy tạ cao thâm nghìn trùng. thảm nay sao vui vầy? 198. Một phen 177. Sư đà hái thuốc phương xa. Gia tri kỷ cùng nhau. Cơ duyên nào đã hết đồng vào gởi thư nhà mới sang. 178. đâu vội gì. 199. Một tay gây dựng cơ Bẻ lau vạch cỏ tìm đi. Sự muôn năm cũ đồ. Khi xem hoa nở khi chờ trăng lên. kể chi bây giờ. 179. Sự đời đã tắt lửa 200. Ai ngờ lại họp một nhà. Một thiên lòng. Khéo thay gặp gỡ cũng trong tuyệt bút gọi là để sau. 201. Đường chuyển vần. 180. Người sao hiếu nghĩa đường một đấng anh hào. Một cây đủ đường. Này thôi hết kiếp đoạn gánh vác biết bao nhiêu cành! 202. trường là đây. 181. Ấy mới gan ấy mới Thấy nhau mừng rỡ trăm bề. Ngày tài. Thong dong nối gót thư trai cùng xuân lắm lúc đi về với xuân. 203. về. 182. Dịp đâu may mắn lạ dường. Trong tay mười vạn tinh binh. Quy sư, Đóa trà mi đã ngậm gương nửa vành. quy Phật tu hành bấy lâu. 204. Gạn 183. Dưới trăng quyên đã gọi hè. Dần gùng ngọn hỏi ngành tra. Mây bay hạc dà rồi sẽ liệu về cố hương. 184. Dẫu lánh biết là tìm đâu? 205. Cửa chiền rằng sông cạn đá mòn. Lòng nào mà vừa cữ cuối xuân. Tạ từ thoắt đã dời nỡ dứt lòng cho đang. 185. Gọi là trả chút nghĩa người. Dẫu trong nguy chân cõi ngoài. 206. Thuyền vừa đỗ hiểm dám dời ước xưa. 186. Khi nên bến thảnh thơi. Tìm hoa quá bước trời cũng chiều người. Hoa đào năm xem người viết kinh. 207. Nghĩ cho ngoái còn cười gió đông. 187. Còn khi gác viết kinh. Thôi thì dẹp nỗi bất nhiều hưởng thụ về lâu. Biết đâu ấm bình là xong. 208. Nghe lời khuyên lạnh biết đâu ngọt bùi. 188. Non quê nhủ thong dong. Thế nào cũng chẳng thuần vược bén mùi. Tấm lòng phó giấu xong được nào. 209. Thấy lời mặc trên trời dưới sông. 189. Vậy nên thủng thỉnh như chơi. Nhờ tay tế độ những chốn thong dong. Đốt lò hương vớt người trầm luân. 210. Gió quang giở phím đồng ngày xưa. 190. Khi ăn mây tạnh thảnh thơi. Có người đàn ở lúc ra vào. Mừng mừng tủi tủi xiết việt lên chơi cửa già.

34 - Từ Điển Làng Mai _____

Bồ Tát Tại Gia, Bồ Tát Đế và Học Viện Phật Giáo Sóc Sơn để Xuất Gia (sách) Một cuốn cầu nguyện cho tất cả nạn nhân chiến sách của Thầy Làng Mai, tranh, không phân biệt tôn giáo và bình giảng kinh Duy Ma chánh kiến (xem Thủy Lục Giải Oan Cật, do nhà Lá Bối, Hoa Bình Đẳng Cứu Bạt Trai Đàn). 2. Câu Kỳ xuất bản năm 2002 và in tại Việt đối đón xuân Đinh Hợi 2007 cho các Nam cũng năm 2002. chùa, các tu viện thuộc Làng Mai và Bối Nghiêm (tên gọi) các trung tâm tu tập pháp môn Làng Một vị xuất gia nữ của Mai trên thế giới. 3. Chủ đề của khóa Làng Mai. Người Việt An Cư Kiết Đông 2006-2007 tại Làng Nam, quốc tịch Việt Nam, Mai và các tu viện thuộc Làng Mai. sinh năm 1984, tập sự Bội Nghiêm (tên gọi) xuất gia năm 2002 (18 Một vị xuất gia nữ của tuổi), thọ giới Sa Di Ni ngày 07 tháng Làng Mai. Người Việt 07 năm 2003 (19 tuổi) tại chùa Đình Nam, quốc tịch Mỹ, sinh Quán - Hà Nội, pháp danh Tâm Quảng năm 1983, tập sự xuất gia Dũng, pháp tự Chân Bối Nghiêm. Sư năm 2004 (21 tuổi), thọ cô thuộc gia đình xuất gia Cây Vô Ưu. giới Sa Di Ni ngày 7 tháng 8 năm 2005 Thọ giới Thức Xoa Ma Na năm 2005 (22 tuổi) tại Chùa Pháp Vân – Làng trong đại giới đàn Cổ Pháp. Thọ giới Mai, pháp danh Tâm Nguyên Phúc, lớn ngày 18 tháng 12 năm 2006 trong pháp tự Chân Bội Nghiêm. Sư cô đại giới đàn Văn Lang. Là đệ tử thứ thuộc gia đình xuất gia Cây Hướng 190 của Sư Ông Làng Mai. Sư cô Bối Dương. Thọ giới Thức xoa ma na năm Nghiêm thuộc thế hệ

thứ 43 của tông 2008 tại Làng Mai trong đại giới đàn Lâm Tế và thế hệ thứ 9 của phái Liễu Thanh Lương Địa. Thọ giới lớn ngày Quán. 12 tháng 01 năm 2009 tại Làng Mai Bồi đắp gốc rễ, khai thông suối trong đại giới đàn Mùa Sen Mới. Là đệ nguồn (thuật ngữ, câu đối) 1. Tiêu tử thứ 256 của Sư Ông Làng Mai. Sư chuẩn thực tập của phái đoàn Phật cô Bội Nghiêm thuộc thế hệ thứ 43 giáo quốc tế Làng Mai trong chuyến của tông Lâm Tế và thế hệ thứ 9 của thăm viếng và hành đạo tại Việt Nam phái Liễu Quán. năm 2007, bắt đầu từ ngày 19 tháng Bốn câu linh chú (pháp số, phép tu) 02 năm 2007. Phái đoàn gồm có 50 Bốn câu nói trong chánh niệm có công vị xuất gia và 100 vị cư sĩ. Chương năng tạo dựng hạnh phúc cho mình và trình viếng thăm và hành đạo gồm có cho những người mình thương yêu. các thành phố Hồ Chí Minh, Bảo Lộc, Câu linh chú thứ nhất: Anh biết em Đà Lạt, Nha Trang, Đà Nẵng, Huế và (chị, cha, mẹ v.v...) đang có mặt đó Hà Nội. Ba trai đàn chẩn tế gọi là Đại nên anh rất hạnh phúc (I know you Trai Đàn Chẩn Tế Giải Oan được tổ are there and I am very happy). Câu chức tại các chùa Vĩnh Nghiêm, Diệu thứ hai: Anh đang có mặt cho em



đây (I am here for you). Câu thứ ba: tiếng Anh là inter-being. Là kết quả Anh biết em đang khổ, đang có khó của sự thực tập vô ngã. Khi đó, hành khăn, cho nên anh đang có mặt cho giả thấy được tất cả mọi sự vật, hiện em đây (I know you suffer, that's why tượng, kể cả cái "ta" của mình đều I am here for you). Câu thứ tư: Anh không có tự tính riêng biệt mà nương đang khổ, em hãy giúp anh (Darling, vào nhau để biểu hiện. 4. Quả vô sinh, I suffer, please help me). Muốn cho tiếng Anh là birthlessness. Đạt được bốn câu linh chú có hiệu nghiệm, ta quả vị này, hành giả thấy được bản phải thực sự có mặt, ta phải thực sự có chất không sinh không diệt, không có niệm, định và tuệ. không không của vạn pháp và tiếp xúc Bốn phép tùy niệm (pháp số, bài được với Niết bàn ngay trong giờ phút tụng) 1. Niệm Bụt, niệm Pháp, niệm hiện tại. Những ai đạt tới khả năng Tăng và niệm Giới. 2. Bài tụng do này được Bụt gọi là "Việc cần làm đã Thầy Làng Mai viết lời, có trong sách làm". Nhật Tụng Thiền Môn năm 2000 và Bông Hồng Cài Áo (sách, Nghi Thức Tụng Niệm Đại Toàn. lễ lược) 1. Một đoản văn Bốn quả (pháp số) Bốn quả vị tu tập viết về tình Mẹ của Thầy của Làng Mai. 1. Quả an trú, tiếng Làng Mai, xuất bản lần đầu Anh là peaceful dwelling. Hành giả năm 1962 tại Việt Nam, sau đạt được quả này là người bắt đầu có đó được dịch ra nhiều thứ tiếng và tái khả năng sống an lạc trong giờ phút bản rất nhiều lần bởi các chùa và các hiện tại. Thầy Làng Mai lấy hình ảnh cơ sở Phật Giáo trong nước cũng như một con cóc ngồi trên đĩa để minh họa ở nước ngoài. Bản dịch tiếng Anh có cho quả vị này. Khi ta đặt một con cóc tựa đề A Rose For Your Pocket. Sách vào giữa một chiếc đĩa, nó thường này đã là nguồn cảm hứng tạo thành không có khả năng ngồi yên trong truyền thống Bông Hồng Cài Áo tại lòng chiếc đĩa, mà luôn tìm cách nhảy Việt Nam, bắt đầu bằng đoàn sinh viên ra khỏi đĩa, được gọi là "cóc tính". Phật tử Sài Gòn vào năm 1962. Bông Trái nghĩa với "cóc tính" là "phi cóc Hồng Cài Áo được xem như bông hoa tính". Đạt được quả vị an trú là đạt đầu của sự tu chứng của Thầy, nói lên được trạng thái "phi cóc tính", không được ý thức sáng tỏ (tức là chánh còn nhảy lăng xăng nữa. 2. Quả đã về niệm) về những điều kiện hạnh phúc đã tới, tiếng Anh là I have arrived, I mình đang có và cần được trân quý. am

home. Theo giáo lý Làng Mai, Những tác phẩm đi sau như Bướm giây phút hiện tại chính là quê hương Bay Vườn Cải Hoa Vàng hay Trường của chúng ta. Chúng ta thực tập sống Ca Avril đều là sự nối tiếp của Bông chánh niệm, sống trong hiện tại, trở về Hồng Cài Áo. Tác phẩm Phép Lạ Của giây phút hiện tại như đứa con đi xa Sự Tỉnh Thức là tác phẩm trình bày được trở về ngôi nhà thân yêu, về quê tuệ giác này một cách hệ thống hóa. hương của mình. 3. Quả Tương tức, (Xem bài phỏng vấn của báo Giác Ngộ



về tác phẩm Bông Hồng Cài Áo). 2. Trương thị Nhiên. Chị Nhiên và đoàn Một lễ hội của Làng Mai thường được Sinh Viên Phật Tử đọc xong rất cảm tổ chức trong khóa tu mùa hè cho tất động nên quyết định đem chia sẻ cho cả các bạn thiền sinh về tham dự khóa mọi người. Họ bàn nhau chép tay ba tu. Lễ hội là dịp để mọi người cùng trăm bản làm quà tặng cho những bạn tưởng nhớ về công ơn cha mẹ. Nghi bè của họ trong các phân khoa Đại thức của buổi lễ có trong sách Nghi Học Sài Gòn. Mỗi bản chép tay đều thức tụng niệm đại toàn. Bài phỏng có gắn thêm một chiếc hoa màu hồng vấn của Báo Giác Ngộ với Sư Ông cho người còn mẹ hay màu trắng cho Làng Mai về tác phẩm Bông Hồng Cài người mất mẹ. Rằm tháng bảy năm ấy Áo cho ta biết thêm rất nhiều chi tiết. họ họp nhau lại tại Chùa Xá Lợi, làm “1- Được biết, sau khi tác phẩm ra Lễ Bông Hồng Cài Áo lần đầu tiên. đời, Thiền sư đã phát động phong trào Anh Tôn Thất Chiểu, một thành viên cài hoa hồng để tưởng niệm về công của đoàn Sinh Viên Phật Tử đã gửi ơn mẹ. Xin Thiền sư cho biết lần đầu một bản cho Hòa Thượng Thích Đức tiên phong trào này được phát động là Tâm, hồi đó đang làm chủ bút cho vào mùa Vu Lan năm nào, tại đâu; nguyệt san Liên Hoa của Giáo Hội Thiền sư có gặp sự trở ngại nào chăng Tăng Già Trung Phần. Tập San Liên khi đưa ra một nét văn hóa tuy đẹp đẽ Hoa đã đăng nguyên bài dưới tựa đề song cũng rất mới lạ này? là Nhìn Kỹ Mẹ. Hòa Thượng Trí Thủ, Thiền sư Nhất Hạnh (TSNH): Tôi bổn sư của Hòa Thượng Đức Tâm, không hề có ý định phát động phong đọc được đoản văn trên nguyệt san trào Cài Hoa Hồng để tưởng niệm về Liên Hoa đã khóc vì cảm động. Sau đó công ơn mẹ. Phong trào ấy tự động Bông Hồng Cài Áo được in ra nhiều phát khởi một cách tự nhiên mà thôi. lần, một số các chùa bắt đầu tổ chức Điều đó cũng làm cho tôi ngạc nhiên. Lễ Bông Hồng Cài Áo. Từ đó, Lễ Bông Hồi đó, năm 1962, sau chín tháng Hồng Cài Áo đã trở thành một truyền nghiên cứu về khoa Tỷ Giáo Tôn Giáo thống. Tôi không nghĩ là đã có những tại Princeton University, tôi về nghỉ trở ngại trong khi phong trào được lan hè tại Camp Ockanickon ở Medford rộng. Năm 1964, nhà xuất bản Lá Bối thuộc tiểu bang New Jersey Hoa Kỳ. ra mắt độc giả bằng quyển Bông Hồng Ban ngày tôi chơi và nói chuyện với Cài Áo, in khổ ốm dài để có thể bỏ vào thanh thiếu niên về Văn Hóa Việt bì thư gửi tặng bạn bè trong ngày Vu Nam và đi chèo thuyền trên hồ, ban Lan. Quyển sách nhỏ này đã phải tái đêm tôi viết văn. Tôi đã viết đoản văn bản nhiều lần. Năm 1965 đoàn Cải Bông Hồng Cài Áo trong một căn lều Lương Thanh Nga đã dựng và trình gỗ người trẻ dành cho tôi. Viết xong diễn vở tuồng Bông Hồng Cài Áo và tôi gửi cho các vị đệ tử của tôi trong có mời tôi tham dự. đoàn Sinh Viên Phật Tử Sài Gòn do Tại trong nước cũng như tại ngoại tôi hướng dẫn . Bài này gửi qua chị quốc, đoản văn Bông Hồng Cài Áo

đã được dịch và in ra nhiều thứ tiếng còn thì cài hoa cẩm chướng màu hồng. trong đó có tiếng Anh, Pháp, Đức, Hà Mẹ Cha mất thì cài hoa cẩm chướng Lan, Trung Hoa, Nga, Thái Lan và màu trắng. Bất cứ hoa gì cũng được tiếng Lào. kể cả hoa lan. 2- Theo Thiền sư, giữa Ngày lễ của 4- Nhạc sĩ Phạm Thế Mỹ đã phổ nhạc Mẹ trong văn hóa Nhật và ngày Vu thành công ca khúc Bông Hồng Cài Lan Báo hiếu trong văn hóa Việt Nam Áo từ bài văn của Thiền sư, góp phần có những nét tương đồng và khác biệt đưa nghi thức cài hoa hồng vào sâu nào? trong đời sống văn hóa dân tộc. Xin TSNH: Lễ Bông Hồng Cài Áo tổ Thiền sư cho biết cảm nhận của mình chức tại Làng Mai mỗi mùa Hè kể từ khi nghe bài hát ấy - lần đầu tiên cũng năm 1983 đã làm theo tinh thần Việt như bây giờ? Nam, khác truyền thống Nhật. Lễ này TSNH: Phạm Thế Mỹ làm bài Bông không những để vinh danh người Mẹ Hồng Cài Áo rất dễ dàng và tự nhiên mà cũng để tưởng nhớ và vinh danh như thở vào thở ra , tự nhiên như bước người Cha nữa. Mỗi người được cài chân đi dạo, tự nhiên như khi nâng hai chiếc hoa hồng, một dành cho Mẹ chén trà lên uống. Tôi không thấy tôi và một dành cho Cha. Chiếc hoa dành và nhạc sĩ là hai người khác nhau khi cho Cha nằm hơi cao lên một chút để nghe ca khúc Bông Hồng Cài Áo, trước phân biệt với hoa cho Mẹ. Và anh sẽ kia cũng vậy và bây giờ cũng vậy. cài một hoa hồng cho Cha khi Cha 5- Là một người rất quan tâm đến giới còn sống, một hoa hồng cho Mẹ khi trẻ Việt Nam nói riêng và giới trẻ trên Mẹ còn sống. toàn thế giới nói chung, Thiền sư có 3- Không ít người thắc mắc tại sao nhắn nhủ điều gì với các bạn trẻ nhân Thiền sư lại chọn hoa hồng mà không mùa Vu lan PL.2550 năm nay? phải là loài hoa nào khác? Phải chăng TSNH: Ngày Lễ Bông Hồng Cài Áo đơn thuần chỉ vì hoa hồng là loài hoa không phải là chỉ để tưởng nhớ công biểu trưng cho tình yêu? ơn Mẹ Cha. Các bạn phải biết thực tập TSNH: Mình nên hiểu chữ hồng trong nhìn sâu, tức là thực tập thiền quán bông hồng là đỏ. Cài hoa hồng thì cài trong ngày ấy. Phải thấy được những hoa hồng đỏ. Cài hoa khác như hoa tài năng, đức hạnh và nét đẹp nào mà cẩm chướng thì cẩm chướng màu mình đã tiếp nhận từ Cha và từ Mẹ. cũng đỏ, không nhất thiết là phải có Rồi thấy được Cha và Mẹ không phải hoa hồng (rose).Và khi Mẹ không còn, là những thực tại có ngoài mình mà Cha không còn thì được cài hoa trắng. đang có ngay trong mình. Mình là sự Các đệ tử người Hoa của tôi khi làm tiếp nối của Cha, mình là sự tiếp nối lễ Bông Hồng Cài Áo đầu tiên tại Đài của Mẹ. Và mình mang Mẹ mang Cha Loan năm 1995 thì họ dùng hoa cẩm đi về tương lai. Phải biết mỉm cười chướng màu đỏ và trắng cho buổi Lễ cho Mẹ, thở cho Cha và bước đi cho Cài Hoa tưởng nhớ Mẹ Cha. Mẹ Cha cả hai. Sự tiếp nối đẹp đẽ của Cha Mẹ



nơi mình là biểu hiện cụ thể nhất cho bại. Nếu bạn là Phật tử, bạn phải biết lòng Hiếu. giáo pháp đức Thế Tôn có công năng Nếu bạn lỡ có những khó khăn với chuyển rác thành hoa, biến phiền não Cha hay Mẹ thì đừng nghĩ cạn là Mẹ thành bồ đề, dựng lại tình thâm từ xác không thương, Cha không thương. chết hận thù. Cha Mẹ là Bụt đó, đừng Có thể những vụng về trong quá khứ đi tìm Bụt nơi nào khác. Ngày hôm về phía Cha Mẹ đã tạo ra những lớp nay bạn nói được câu gì, làm được khổ đau đè nặng và làm

khuất lấp tình cử chỉ gì để Mẹ vui, để Cha vui thì thương ấy. Mình biết nếu có gì xảy làm ngay đi, đừng để tới ngày mai, sợ ra cho mình thì Cha Mẹ sẽ khóc hết rằng muộn quá. Đọc Bông Hồng Cài nước mắt. Và nếu có gì xảy ra cho Mẹ Áo để nhớ điều đó. Tôi chúc bạn một hay cho Cha thì mình cũng sẽ khóc ngày Vu Lan thật ngọt ngào, thật hạnh hết nước mắt. Phải thấy rằng các vị phúc, thực tập thành công. đã có nhiều khổ đau và khó khăn mà Nếu bạn được cài bông trắng, nên quán chưa đủ khả năng chuyển hóa nên đã chiếu là Cha hoặc Mẹ vẫn còn trong tự làm khổ mình và làm khổ lây đến bạn và có mặt trong từng tế bào của các con. Mình cũng vậy. Mình đã khổ cơ thể bạn. Đưa bàn tay lên nhìn, bạn đau vì hiểu lầm, vì bực tức, và do đó sẽ thấy bàn tay ấy của bạn mà cũng là đã lỡ nói những lời không dễ thương, bàn tay của Cha, của Mẹ. Trong bàn có những phản ứng không đẹp đẽ với tay bạn, có bàn tay của Cha, của Mẹ. Cha và với Mẹ. Bên nào cũng chịu Bạn hãy đưa bàn tay ấy đặt lên trán một phần trách nhiệm. Thấy được cái và sẽ thấy, đó là bàn tay của Mẹ hay khổ của Cha, của Mẹ, mình tìm cách của Cha đang đặt trên trán bạn. Thật giúp Cha và giúp Mẹ. Mình phải biết là nhiệm mầu. nói lời hối lỗi đã không giúp được Mẹ Năm nay Thượng Tọa Đức Nghi ở tu Cha mà còn làm cho Cha Mẹ khổ đau viện Bát Nhã (Bảo Lộc, Lâm Đồng) và thêm. Sử dụng pháp lắng nghe và ái các vị cộng sự đang dựng một công ngữ để tái lập được truyền thông, để trường Bông Hồng Cài Áo nơi khuôn dựng lại thâm tình, đó là điều mình có viên tu viện. Nơi công trường sẽ có thể làm được. Tôi có nhiều vị đệ tử đã tượng một bà mẹ Việt Nam đang đứng làm được việc đó, người Việt cũng như với hai em bé, một trai và một gái. Bé người ngoại quốc. gái được cài trên áo một bông hồng, Có những người trẻ dại dột đã đi tự bé trai đang hý hửng cầm trên tay một tử. Đó là một hành động tuyệt vọng, bông hồng khác. Ta hãy tôn vinh Mẹ, nhưng cũng là một hành động trừng tôn vinh Cha trong trái tim. Bụt dạy: phạt. Trừng phạt người đã làm mình Vào thời không có Bụt ra đời thì thờ khổ, trong trường hợp này, đó là Cha thờ Mẹ cũng là thờ Bụt. Đây là những vị sinh thành ra mình. Ta sinh điều tôi muốn nói với các bạn trẻ ở ra đời để thương yêu, không phải để Việt Nam cũng như trên thế giới.” trừng phạt. Chết như thế là một sự thất Bờ bên kia (thuật ngữ) Bờ giác ngộ,

Từ Điển Làng Mai - 39 _____

giải thoát, an lạc, hạnh phúc. Cũng là trả cho tăng thân và sám hối trước sự niết bàn. Từ Hán Việt là bỉ ngạn. có mặt của ít nhất là hai vị đại diện Buddha Mind, Buddha của tăng thân. Các hiện vật cần buông Body (sách) Một cuốn sách bỏ gồm có thuốc hút, các chất ma túy, nguyên bản tiếng Anh của sách tiểu thuyết tình cảm, tiểu thuyết Thầy Làng Mai do nhà kiếm hiệp, phim truyện, băng hình, Paralax ấn hành năm 2007, nhạc và trò chơi điện tử của thế tục, nội dung là những bài giảng trong máy vô tuyến truyền hình riêng, vàng khóa tu dành cho các nhà khoa học bạc ngân khoản riêng, v.v... Buông bỏ thần kinh não bộ và các nhà tâm lý học và phát lộ, tiếng Anh là Release and trị liệu trong khóa tu Khoa học Thần Expression of Regrets Offenses, dịch kinh Não Bộ được tổ chức tại Làng từ tiếng Phạn Payantika, tức Ni Tát Mai từ ngày 20 – 26 tháng 8 năm Kỳ Ba Dật Đề. 2006. Búp Sen (điện đường) Một thiền Buddhist Peace Work, đường thuộc đạo tràng Thanh Sơn, tu Creating Cultures of Peace viện Rừng Phong. (sách) Một cuốn sách nguyên Bụt (danh từ phật học) Bụt là một con bản tiếng Anh gồm nhiều tác

người, nhờ thực tập niệm, định và tuệ, giả trong đó có bài viết của con người ấy đạt tới một cái thấy rất Thầy Làng Mai với tựa đề 'Ahimsa: sâu và một tình thương rất rộng. Nhờ The Path of Harmlessness'. (Ahimsa đó vượt thắng được những lo lắng, sợ - con đường bất bạo động). Nhà hãi, khổ đau và sống an lạc với chính Wisdom Publications xuất bản lần thứ mình và với mọi loài. Các loài khác, nhất năm 1999. kể cả động vật, thực vật và khoáng vật Buổi họp hạnh phúc (sinh hoạt, pháp đều có Phật tính. môn) Những buổi họp hàng tuần của Bụt là lá chín (thuật ngữ) Lá chín là chúng tỳ khưu, tỳ khưu ni, chúng sa lá đỏ, lá thắm, vì lá cây cũng chín như di, sa di ni, chúng tiếp hiện, chúng cận trái cây. Một tờ lá chín cũng đẹp như sự, v.v... để xây dựng tình huynh đệ một bông hoa, nhà văn Pháp Albert và để đi tới những cải cách hay những Camus nói: 'Mùa thu, mỗi chiếc lá là sinh hoạt nhằm làm gia tăng hạnh phúc mỗi bông hoa'. Bụt là lá chín là một trong tăng thân. câu trong bài hát Đây là tịnh độ. Buông bỏ và phát lộ (giới điều) Ba Bụt là vầng trăng mát (bài hát) Một mươi hai giới của 250 giới khất sĩ, bài hát do Thầy Làng Mai viết lời và bốn mươi giới của 348 giới khất sĩ nữ, phổ nhạc. Bụt là vầng trăng mát. Đi giới bản tân tu. Vị tỳ khưu (tỳ khưu ngang trời thái không. Hồ tâm chúng ni) nào phạm vào một trong những sanh lặng. Trăng hiện bóng trong giới này, muốn được thanh tịnh trở ngần. lại, phải tới trình bày vật dụng hoặc Bước chân chánh niệm (phép tu) ngân khoản cần được buông bỏ, giao Xem thiền đi.

40 - Từ Điển Làng Mai _____

Bước chân trên thật địa (thuật ngữ) dễ đọc. Mười giới sa di có giới tướng Đi trong chánh niệm, đi mà ý thức rất rõ ràng, đầy đủ, hiện đại và các được từng bước chân, tiếp xúc với thiên uy nghi cũng thế. thực tại nhiệm mầu của sự sống trong Bưởi (sách) Một tập truyện mỗi bước chân. Vua Trần Thái Tông ngắn của Thầy Làng Mai do nói trong sách Khóa Hư Lục: Bộ bộ nhà Lá Bối, Châu Âu xuất đạp trước thật địa (bước nào cũng bản lần đầu năm 1979, gồm dẫm trên đất đai của thực tại). Khác các truyện ngắn Tùng, Bưởi với khi đi mà không biết mình đi, đi và Hồng. Sau này mỗi truyện được như người mộng du. dịch ra nhiều thứ tiếng và được tái bản Bước thiền hiện rõ quê hương (bài nhiều lần ở Việt Nam và hải ngoại. hát) Một bài hát do thầy Chân Pháp Tựa đề tiếng Anh của các truyện này là Niệm viết lời và phổ nhạc. Tôi đi từng The Pine Gate, The Moon Bamboo và bước nhẹ nhàng. Lòng không vương A Lone Pink Fish. vấn như làn mây bay. Bước đi an trú phút giây. An nhiên tự tại lòng đầy thảnh thơi. Chung quanh chim hót vang trời. Nghe như chuông đổ nhẹ vơi cõi lòng. Ngàn hoa đua nở nơi nơi. Quê hương hiện rõ ngay trong bước thiền. Bước Tới Thảnh Thơi (sách) Một cuốn sách về giới luật và uy nghi của các vị sa di (sa di ni) do Hội Đồng Giáo Thọ Đạo Tràng Mai Thôn biên soạn. Nhà Lá Bối, Hoa Kỳ xuất bản lần đầu năm 1996, được dịch ra nhiều thứ tiếng và được tái bản nhiều lần. Bản dịch tiếng Anh tựa đề Stepping Into Freedom. Đây là sách gối đầu giường của các vị sa di và sa di ni, thay thế cho sách Sa Di Luật Nghi Yếu Lược của thiền sư Châu Hoằng, sách Tỳ Ni Nhật Dụng Thiết Yếu của thầy Độc Thể, vốn là những sách giáo khoa cho sa di viết cách đây 400 năm. Sách này cũng có Quy Sơn Cảnh Sách, một bản dịch của Thầy Làng Mai rất mới và rất

*Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.*